

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 18-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Dũng D, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện R, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Vòng B (*đã chết*); con bà Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 1978; bị tạm giam từ ngày 08 -10 - 2018 – Có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Nam T, sinh năm 1996 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1968 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1983 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00 ngày 21-8-2018, Lý Dừng D đến nhà bạn là anh Lê Nam T, đến khoảng 12h00 cùng ngày, D rủ anh T đến tiệm internet “Bo” tại bon S, xã R, huyện Đ chơi. T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 48H1-034.XX (chủ sở hữu là bà Phạm Thị B, mẹ anh T) chở D đi. Đến nơi, D nói anh T cho mượn xe đi mượn tiền, một lúc sau sẽ trả lại. Nghe vậy T đồng ý và giao xe cho D rồi vào tiệm internet. Sau khi nhận xe D đi đến mấy nhà bạn để mượn tiền nhưng không được. Do đi vòng vòng xe hết xăng nên D đi đổ xăng, khi mở cốp xe thấy có giấy đăng ký xe để trong cốp nên D đã nảy sinh ý định đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, D điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Minh T ở Thôn B, xã Q, huyện Đ, do bà Lê Thị N làm chủ và cầm cố được xe với số tiền 7.000.000 đồng. Nhận tiền, D trả bốp, thông báo cho anh T biết nơi D đã cầm cố xe rồi bỏ trốn đến Thành phố Hồ Chí Minh và tiêu xài hết số tiền trên, mặc dù sau đó D đi làm thuê có tiền nhưng không chuộc lại xe mô tô đã cầm cố.

Ngày 08-10-2018, D đến Công an huyện Đắk R’lấp đầu thú và khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ được:

- Xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu xanh – đen, biển kiểm soát 48H1-034.XX. Số máy: 5C6H-0243XX; Số khung: C6H0DY0243XX.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 0045XX mang tên Nguyễn Thị B.

- 01 hợp đồng cầm cố của Dịch vụ cầm đồ - mua bán & trao đổi xe cũ Minh T với nội dung: Lý Dừng D cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48H1-034.XX số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn cầm cố từ ngày 24-8-2018 đến ngày 24-9-2018.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 24-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk R’lấp kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 48H1-034.XX tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.870.000 đồng.

Cáo trạng số 03/Ctr-VKS - ĐL ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp đã truy tố bị cáo Lý Dừng D về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lý Dừng D khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Khi bỏ đi đến Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo có đi làm thuê và được trả công, nhưng do không muốn bỏ tiền ra chuộc xe nên bị cáo

đã không quay về. Sau đó, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên ra đầu thú để nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lý Dũng D từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về vật chứng của vụ án:

- Hợp đồng cầm cố là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

- Sau khi xác minh xác định bà Nguyễn Thị B là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 48H1-034.XX. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Sau một thời gian tạm giam, bị cáo đã được giáo dục, cải tạo và cảm thấy rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lý Dũng D là người có đủ năng lực hành vi, ngày 21-8-2018 mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 48H1-034.XX trị giá 12.870.000 đồng từ anh Lê Nam T (xe do mẹ anh T, bà Phạm Thị B là chủ sở hữu) với mục đích đi gặp bạn mượn tiền, hẹn một lúc sau sẽ trả lại. Sau khi nhận được xe, phát hiện cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe nên nảy sinh ý định và đưa xe đi cầm cố được số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, D bỏ

trốn, mặc dù có điều kiện nhưng không chuộc lại xe theo hợp đồng cầm cố để trả lại cho anh T. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Lê Thị N, là người nhận cầm cố xe mô tô bị cáo mượn của anh Lê Nam T. Tuy nhiên, chị N không biết bị cáo D không được giao quản lý xe, do đó không đề cập xử lý.

[3]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo Lý Dũng D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, với ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng lòng tin trong nhân dân cũng như tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn và với mức khởi điểm để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật cũng như để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền là 7.000.000 đồng. Chị N không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*: Hợp đồng cầm cố là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

Ngày 02-10-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp trả lại xe mô tô biển kiểm soát 48H1-034.XX cho bà Phạm Thị B, chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên cần chấp nhận.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Lý Dũng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lý Dũng D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lý Dũng D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-10-2018.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong.

3. Về vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án Hợp đồng cầm cố của Dịch vụ cầm đồ - mua bán & trao đổi xe cũ Minh T với nội dung: Lý Dũng D cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48H1-034.XX số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn cầm cố từ ngày 24-8-2018 đến ngày 24-9-2018.

Chấp nhận ngày 02-10-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp trả lại xe mô tô biển kiểm soát 48H1-034.XX cho bà Phạm Thị B là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lý Dũng D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’lấp;
- CA huyện Đắk R’lấp;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thu Hà